

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2079 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình phát triển thương mại điện tử
tỉnh Quảng Bình đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 586/TTr-SCT ngày 06/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, CVCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
CV Số:.....1528.....
Ngày 28 tháng 8 năm 2015
Lưu hồ sơ:.....

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐIỆN
Số: 20
Ngày: 15 tháng 1 năm 2023
Trụ sở: 30



CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình đến năm 2020

(Ban hành theo Quyết định số ~~2019~~ QĐ-UBND ngày 28/ 7/2015 của UBND tỉnh)

Phần mở đầu

CĂN CỨ PHÁP LÝ

VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Thương mại điện tử (TMĐT) là việc tiến hành một phần hay toàn bộ hoạt động thương mại bằng những phương tiện điện tử. Hoạt động TMĐT không chỉ là quá trình mua bán thông thường mà còn là dịch vụ khách hàng, kết nối các đối tác kinh doanh, thực hiện các giao dịch điện tử.

Sự phát triển của TMĐT trên thế giới đã làm thay đổi cách thức kinh doanh, giao dịch truyền thống và đem lại những lợi ích rất lớn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và toàn xã hội, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp, TMĐT giúp giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, cải thiện hệ thống phân phối, mở rộng thị trường, tìm kiếm và tiếp cận đến người cung cấp, khách hàng một cách nhanh chóng, dễ dàng và thuận tiện.

- Đối với người tiêu dùng, TMĐT tạo điều kiện tiếp cận và lựa chọn nhiều hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, đồng thời chia sẻ thông tin, kinh nghiệm.

- Đối với toàn xã hội, thông qua TMĐT để cung cấp dịch vụ công về y tế, giáo dục, hải quan, thuế và các dịch vụ khác từ đó nâng cao chất lượng cuộc

sống của người dân và góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Với những vai trò và lợi ích to lớn mà TMĐT đem lại, đòi hỏi cần phải xây dựng chương trình cụ thể để phát triển TMĐT.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương tham mưu, đề xuất việc ban hành Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh. Qua thời gian triển khai thực hiện đã đạt được kết quả như sau:


1. Việc triển khai thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước về phát triển TMĐT

Trên cơ sở Kế hoạch Phát triển TMĐT tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 14/5/2010, UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương chủ trì tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền các quy định, chính sách và pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động TMĐT cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cán bộ quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh, kết quả như sau:

- Tổ chức 03 lớp tập huấn phổ biến, tuyên truyền về TMĐT cho cộng đồng doanh nghiệp với hơn 150 đại diện lãnh đạo của các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đã góp phần nâng cao nhận thức và đẩy mạnh ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp;

- Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Cục TMĐT và CNTT) - Bộ Công Thương tổ chức 02 lớp tập huấn về “Kỹ năng ứng dụng TMĐT” và “Phổ biến Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về TMĐT” dành cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước tại các sở, ban, ngành, địa phương, đạt tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị có cán bộ được đào tạo tập huấn;

- Phối hợp với Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet) tổ chức Hội thảo với chủ đề “Kỹ năng ứng dụng E-Marketing thúc đẩy phát triển thương mại, du lịch Quảng Bình” cho hơn 150 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT hàng năm của tỉnh; xây dựng và thực hiện Quy chế Quản lý và Vận hành Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh; thực hiện ký biên bản thỏa thuận trong việc tham gia là thành viên Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 

Với những nội dung đã triển khai thực hiện kể trên, đã phần nào làm thay đổi cơ bản nhận thức về TMĐT của cộng đồng doanh nghiệp và cán bộ, công chức quản lý nhà nước; góp phần tạo môi trường pháp lý và điều kiện phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và TMĐT trên địa bàn tỉnh. Những kết quả đó được thể hiện rõ trong báo cáo chỉ số TMĐT thường niên của Hiệp hội TMĐT Việt Nam, theo đó, so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, năm 2014, tỉnh Quảng Bình xếp thứ 28/63 về chỉ số giao dịch doanh nghiệp – người tiêu dùng (B2C); xếp thứ 16/63 chỉ số về giao dịch doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B); xếp thứ 6/63 chỉ số về giao dịch cơ quan nhà nước – doanh nghiệp (G2B).

2. Việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động TMĐT

Bằng những giải pháp đồng bộ, sự phối hợp tích cực của các sở, ban ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tính đến năm 2014 có 98% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng LAN, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD); 98% cán bộ, công chức ở các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã được trang bị máy vi tính; 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, 90% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đã biết sử dụng máy vi tính để soạn thảo văn bản và truy cập internet để tìm kiếm và khai thác thông tin phục vụ công việc; 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã ứng dụng CNTT vào công tác tài chính, kế toán...

Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đến năm 2014 đạt 23,6 tỷ đồng. Nguồn nhân lực CNTT không ngừng được xây dựng và phát triển, đáp ứng yêu cầu thực tiễn: 95% sở, ban, ngành, địa phương có cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm về ứng dụng CNTT, với 100% cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm có trình độ cao đẳng chuyên ngành CNTT trở lên; 90% cán bộ, công chức đã qua các khóa đào tạo tin học cơ bản...

Về hạ tầng Viễn thông - CNTT, tính đến năm 2014, số thuê bao điện thoại trên địa bàn tỉnh khoảng 770 nghìn, trong đó có đến 728 nghìn thuê bao di động, số người sử dụng điện thoại thông minh có hỗ trợ kết nối internet ngày càng tăng. Số thuê bao internet trên địa bàn tỉnh đạt 55 nghìn thuê bao (*nguồn Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình năm 2014*). Theo kết quả khảo sát của Ban Quản lý Sàn Giao dịch TMĐT, trong năm 2014 có 100% doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT có máy vi tính kết nối internet tốc độ cao; 20% doanh nghiệp có cán bộ chuyên trách làm công nghệ thông tin.

Với mục tiêu hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp triển khai và lựa chọn cách thức tham gia TMĐT phù hợp để hội nhập và phát triển sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện nhiều giải pháp thiết thực, đồng bộ từng bước đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nói riêng và của tỉnh nói chung, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các giải pháp cụ thể như sau:

- Xây dựng và đưa vào vận hành Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình tại

địa chỉ website <http://www.quangbinhtrade.vn>. Qua 3 năm đưa vào vận hành, Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh đã thu hút được sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn; thực sự là hình mẫu để các tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu về TMĐT. Sàn giao dịch TMĐT tỉnh đã quy tụ hơn 50 doanh nghiệp trên địa bàn tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu các mặt hàng, sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài nước;

- Cùng với việc thực hiện Dự án đào tạo kỹ năng về TMĐT cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong giai đoạn 2011-2015, đã có trên 40 tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ về mặt kỹ thuật và kinh phí (mỗi đơn vị được hỗ trợ 10 triệu đồng) để xây dựng và vận hành Website quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến. Nhiều doanh nghiệp đã tận dụng tốt nguồn hỗ trợ để đưa TMĐT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể như: Công ty TNHH Composite Miền Trung có website tại địa chỉ <http://compositemientrung.com.vn>; Công ty TNHH Điện tử Tin học Vĩnh Hoàng có website tại địa chỉ <http://www.vinhhoang.com>; Doanh nghiệp Chế tác trầm hương mỹ nghệ KNK Nguyễn Hương Ngọc có website tại địa chỉ <http://nguyenhuongngoc.quangbinhtrade.vn/...>;

- Một số đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phát triển và áp dụng các dịch vụ công trực tuyến như: Hải quan điện tử; hỗ trợ kê khai thuế trực tuyến, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng, thanh toán tiền điện, tiền nước sinh hoạt thông qua các thiết bị điện tử (POS, Internet, Mobile, ATM).

3. Việc thực hiện các giải pháp, dịch vụ TMĐT

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 về cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra, cụ thể:

- 100% cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cung cấp thông tin qua website về quy định, thủ tục cho các loại công việc liên quan đến doanh nghiệp, người dân (theo lộ trình Đề án 30 của Chính phủ);

- 100% cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh có cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về TMĐT;

- 100% hợp đồng, giao dịch mua sắm, đấu thầu, đấu giá của các cơ quan hành chính trong tỉnh được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử;

- Có 80% doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội thảo, các khóa đào tạo về TMĐT;

- Khoảng 30% doanh nghiệp nắm được kỹ năng kinh doanh trên mạng;

- 30% doanh nghiệp thực hiện trao đổi thông tin, truyền dữ liệu qua mạng trong các hoạt động tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, giao dịch với đối tác và khách hàng; nhận đặt hàng và ký kết hợp đồng bằng các văn bản điện tử;

- Hỗ trợ 40 doanh nghiệp xây dựng website miễn phí.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện chương trình phát triển TMĐT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Một số chỉ tiêu của Chương trình Phát triển TMĐT giai đoạn 2010-2015 đề ra vẫn chưa đạt yêu cầu, cụ thể như chỉ tiêu 20% mua sắm của các cơ quan hành chính trong tỉnh được thực hiện qua mạng; chỉ tiêu 30% hộ gia đình sử dụng các tiện ích của TMĐT;

- Việc cung cấp dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu chỉ mới dừng lại ở mức độ 2, rất ít dịch vụ trực tuyến ở cấp độ 3, 4;

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa nhận thức được vai trò to lớn của TMĐT mang lại, vì vậy thiếu quan tâm, đầu tư cho hoạt động TMĐT;

- Nhận thức của người dân về mua hàng trực tuyến còn hạn chế, thói quen, tâm lý của người tiêu dùng và doanh nghiệp sử dụng các kênh mua bán, giao dịch truyền thống dẫn đến việc phát triển TMĐT trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn;

- Hoạt động của Sàn Giao dịch TMĐT còn hạn chế, các giao dịch chủ yếu thực hiện theo hình thức giao dịch doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B);

- Các hình thức thanh toán qua tài khoản như trả lương hưu, thanh toán tiền điện, tiền nước sạch và các phí dịch vụ khác chưa được phổ biến;

- Khung pháp lý và nguồn nhân lực làm công tác CNTT chưa đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của TMĐT.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Thói quen, tâm lý của người tiêu dùng và doanh nghiệp sử dụng các kênh mua bán, giao dịch trực tiếp truyền thống tại các siêu thị, các chợ, vẫn là phổ biến. Khách hàng chưa có niềm tin và chưa có thiện cảm vào việc mua bán trực tuyến qua mạng.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, nguồn kinh phí hạn hẹp, nhân lực thiếu và yếu làm ảnh hưởng đến việc mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng thông qua các kênh của TMĐT.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc đào tạo nguồn nhân lực về CNTT nói chung và TMĐT nói riêng trong thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển;

- Chưa có tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi xảy ra tranh chấp trong lĩnh vực TMĐT;

- Công tác bảo mật, an ninh mạng chưa hoàn thiện dẫn đến sự thiếu tin cậy về an toàn thông tin cá nhân của người tham gia TMĐT;

- Chưa có quy hoạch tổng thể và thiếu tính đồng bộ trong việc xây dựng bộ thủ tục hành chính đáp ứng mức độ 3 và 4 trong các cơ quan quản lý nhà nước;

- Nguồn kinh phí dành cho hoạt động TMĐT còn hạn chế.

Phần thứ hai
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐẾN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng các hạ tầng cơ bản và triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT tỉnh Quảng Bình, đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể


Trên cơ sở Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 – 2020 và căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, mục tiêu đến năm 2020, Chương trình TMĐT của tỉnh Quảng Bình phấn đấu đạt những mục tiêu chủ yếu sau:

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT theo loại hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) và loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C), trong đó:

- 100% doanh nghiệp sử dụng thường xuyên thư điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- 80% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;
- 60% doanh nghiệp tham gia các website TMĐT để mua, bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- 40% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh;
- 20% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT, trong đó:

- 100% lãnh đạo doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống, lưu trú trên địa bàn tỉnh được tập huấn, đào tạo phổ biến kiến thức về lợi ích và hiệu quả của việc ứng dụng TMĐT;
- 100% công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của các cơ quan nhà nước được tập huấn, đào tạo và phổ biến kiến thức về TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TMĐT, vai trò và nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước đối với TMĐT cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia Sàn Giao dịch TMĐT của tỉnh và các website TMĐT để mua, bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 

d) Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng.

e) Cung cấp các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh ở mức độ 3, 4.

f) Hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị hành chính và các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn trong việc ứng dụng chữ ký số, thanh toán qua tài khoản.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Chương trình này điều chỉnh các hoạt động phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị chủ trì thực hiện

Đơn vị chủ trì thực hiện các đề án thuộc Chương trình bao gồm: Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Đối tượng thụ hưởng

Đối tượng thụ hưởng của Chương trình là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; các cá nhân: công chức, viên chức, người lao động và mọi người dân trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Triển khai thi hành pháp luật về TMĐT

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến TMĐT trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân nắm vững các quy định của pháp luật về TMĐT. Với mục tiêu đề ra là 100% tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT tiếp cận được các văn bản pháp luật liên quan đến TMĐT, các nội dung hoạt động bao gồm:

- Tổ chức các hội nghị phổ biến các văn bản luật, các quy định liên quan đến lĩnh vực TMĐT;

- Tổ chức các hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT tại địa phương;

- Tổ chức các hoạt động thanh tra liên ngành trong lĩnh vực đăng ký và vận hành của các Website bán hàng trên địa bàn tỉnh.

b) Dự kiến kết quả

- Mỗi năm tổ chức 02 hội nghị triển khai thi hành pháp luật về TMĐT cho khoảng 100 người;

- Mỗi năm thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực TMĐT đảm bảo 100% website bán hàng trên địa bàn tỉnh được kiểm tra, kiểm soát.

2. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT

a) Nội dung thực hiện

Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT thông qua các hoạt động cụ thể như:

- Tuyên truyền, đăng tải thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề liên quan đến TMĐT trên địa bàn tỉnh trên báo giấy, truyền thanh, truyền hình;

- Tuyên truyền trên báo điện tử, Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình, Website Sở Công Thương, Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình; in ấn phẩm, tờ rơi, sổ tay TMĐT tỉnh Quảng Bình. Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: tổng quan, lợi ích về TMĐT; các mô hình TMĐT của Việt Nam và trên thế giới; hệ thống pháp luật về TMĐT; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê TMĐT; lập kế hoạch triển khai TMĐT; dịch vụ công trực tuyến...;

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình thực hiện các chuyên đề về TMĐT để tuyên truyền về lợi ích, giải pháp, pháp luật trong lĩnh vực TMĐT, biểu dương các doanh nghiệp điển hình trong việc ứng dụng có hiệu quả TMĐT phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hỗ trợ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn trong việc ứng dụng chữ ký số, thanh toán qua tài khoản.

b) Dự kiến kết quả

- Mỗi năm thực hiện 06 chuyên mục phát sóng trên đài truyền hình của tỉnh về TMĐT tỉnh Quảng Bình;

- Xuất bản ấn phẩm sổ tay TMĐT: 02 năm một ấn phẩm; in tờ rơi: 02 năm một lần; thuê liên kết trên các trang thông tin điện tử, báo điện tử của tỉnh, của Bộ Công Thương;

- Phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Bình, Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình mỗi năm tổ chức 01 hội nghị để phổ biến tuyên truyền lợi ích của việc thanh toán tiền điện, tiền nước sạch qua tài khoản và việc ứng dụng chứng thư số trong giao dịch.

3. Phát triển nguồn nhân lực về TMĐT

a) Nội dung thực hiện

- Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức để nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện chương trình phát triển TMĐT;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên các doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch TMĐT để triển khai vận hành;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp trong việc ứng dụng TMĐT;

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và có kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ làm công tác TMĐT: cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về TMĐT của Bộ Công Thương, Cục TMĐT và CNTT và các tổ chức liên quan.

b) Dự kiến kết quả

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác CNTT tại các cơ quan quản lý nhà nước về kiến thức và kỹ năng quản lý TMĐT, mỗi năm tổ chức 02 lớp cho 100 người;
- Mỗi năm tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp trong việc ứng dụng TMĐT;
- Mỗi năm có 01- 02 cán bộ được tham gia các khóa đào tạo nâng cao về TMĐT.

4. Cung cấp các dịch vụ công và phát triển các ứng dụng công nghệ, sản phẩm, dịch vụ về TMĐT

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến: Nâng cấp các thủ tục hành chính của Sở Công Thương có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân như đăng ký kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thuốc lá, thông báo thực hiện khuyến mãi, đăng ký tổ chức hội chợ, cấp phép đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cấp phép hoạt động điện lực... từ mức độ 1 - 2 lên các mức độ 3 - 4;
- Xây dựng giải pháp bán hàng trực tuyến để hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai áp dụng TMĐT;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp, ngành hàng thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh;
- 100% doanh nghiệp thành viên Sàn Giao dịch TMĐT được cấp chứng thư số để thực hiện giao dịch trực tuyến;
- Xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu về các ngành hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ công tác quản lý.

b) Dự kiến kết quả

- Mỗi năm dự kiến nâng cấp 4 - 5 thủ tục hành chính từ mức độ 1 - 2 lên mức độ 3 - 4;
- Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác trong năm 2016 và tiếp tục cập nhật trong các năm tiếp theo.

5. Điều tra khảo sát và tham quan học tập kinh nghiệm về tình hình ứng dụng TMĐT

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các đợt điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT trên địa bàn tỉnh;
- Điều tra tổng thể doanh nghiệp ứng dụng TMĐT trên địa bàn tỉnh;
- Tổ chức các đoàn nghiên cứu thị trường, học tập kinh nghiệm công tác TMĐT tại các địa phương trong và ngoài nước.

b) Dự kiến kết quả

- Thực hiện điều tra khảo sát tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác báo cáo thống kê và quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu và bổ sung hàng năm;

- Mỗi năm tổ chức 01 đoàn công tác tìm hiểu, nghiên cứu thị trường, học tập kinh nghiệm trong việc quản lý và tổ chức thực hiện TMĐT tại các địa phương trong nước.

6. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Sàn Giao dịch TMĐT Quảng Bình;
- Xem xét hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng website và quảng cáo trên Sàn Giao dịch TMĐT;
- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cổng TMĐT quốc gia nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Cổng thông tin điện tử quốc gia.

b) Dự kiến kết quả

- Mỗi năm thực hiện hỗ trợ cho khoảng 30 doanh nghiệp đăng ký thành viên của Sàn Giao dịch TMĐT của tỉnh;
- Mỗi năm hỗ trợ cho 15-20 doanh nghiệp xây dựng website bán hàng và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đăng ký hoạt động với Cục TMĐT và CNTT thuộc Bộ Công Thương.

7. Xây dựng kết cấu hạ tầng duy trì và phát triển Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình

a) Nội dung thực hiện

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, vận hành và phát triển Sàn Giao dịch TMĐT;
- Thuê đường truyền, thuê hosting và dịch vụ bảo vệ tên miền;
- Mua tin, viết bài, đưa tin lên Sàn Giao dịch TMĐT và Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương;
- Tổng hợp thông tin của doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh, các chương trình xúc tiến thương mại, cập nhật dữ liệu lên Sàn Giao dịch TMĐT, thực hiện việc quản lý và vận hành Sàn Giao dịch TMĐT của tỉnh.

b) Dự kiến kết quả

- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Quản lý Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh;
- Công tác quản lý vận hành Sàn được duy trì thường xuyên, có hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển TMĐT tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 được lấy từ nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương và đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình. Trong đó kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương dự kiến là

7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng).

Hàng năm, căn cứ vào nội dung hoạt động của Chương trình, Sở Công Thương lập kế hoạch và dự toán chi tiết gửi Sở Tài Chính và Sở Kế hoạch- Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

(Nội dung hoạt động và kinh phí triển khai có các phụ lục kèm theo)

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về môi trường pháp lý, huy động nguồn vốn và các nguồn lực

Phát triển TMĐT cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành trên nhiều lĩnh vực, cụ thể như kết cấu hạ tầng viễn thông, đào tạo nguồn nhân lực, nhận thức của cộng đồng và đặc biệt là cần có một môi trường pháp lý chặt chẽ, một cơ chế quản lý linh động theo kịp với sự phát triển của CNTT.

Để tạo điều kiện các giao dịch trực tuyến được thực hiện an toàn, đảm bảo đúng pháp luật và quyền lợi người tham gia được tôn trọng trong thời gian tới cần thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh.

Tranh thủ sự quan tâm của Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến thương mại, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình TMĐT.

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động TMĐT, từ nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương, huy động các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án khác và nguồn xã hội hóa.

2. Về phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Phát triển TMĐT cần có nhận thức của toàn xã hội về cơ hội và lợi ích của TMĐT để thiết lập môi trường kinh tế, xã hội và pháp lý cho TMĐT. Thông qua các phương tiện thông tin truyền thông như báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội... để phổ biến, tuyên truyền quảng bá về lợi ích của ứng dụng TMĐT.

Thông qua việc tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo để phổ biến, tuyên truyền về TMĐT cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước ở địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng.

3. Về nâng cao năng lực tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Để phát triển TMĐT cần phải có nguồn nhân lực tương ứng. Vì vậy, cần thiết phải nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác TMĐT. Đào tạo cán bộ có trình độ kiến thức về tin học, ngoại ngữ, thương mại, pháp luật; nâng cao kiến thức, kỹ năng liên quan đến an ninh mạng, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng...

Phổ cập kiến thức TMĐT không những cho các cán bộ, công chức quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp mà cho cả người dân trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường, nâng cao năng lực của bộ máy làm công tác TMĐT theo hướng chuyên môn hóa từ tỉnh đến huyện.

4. Về phát triển các dịch vụ công, sản phẩm, dịch vụ

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hành chính công như thủ tục hải quan

điện tử, dịch vụ liên quan đến thuế, thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các dịch vụ công liên quan đến thương mại, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu.

TMĐT thực hiện tốt khi có một hệ thống thanh toán tài chính phát triển cho phép thực hiện thanh toán tự động. Vì vậy, cần thiết phải hiện đại hóa ngân hàng và xây dựng hệ thống thanh toán tài chính tự động.

Cùng với việc phát triển các sản phẩm, giải pháp và ứng dụng công nghệ, dịch vụ để thúc đẩy sự phát triển TMĐT cần thiết phải đảm bảo an ninh TMĐT, tránh những thiệt hại và rủi ro trong việc ăn cắp dữ liệu, phá hỏng hệ thống thanh toán, chiếm dụng tiền, bị cướp tên miền...

5. Về xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng

Hạ tầng cơ sở của TMĐT là một tổng hòa nhiều vấn đề có liên quan đến nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Vì vậy, cần phải có kế hoạch và chiến lược xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở thông tin vững chắc; xây dựng được hệ thống tài chính tự động; xây dựng và thực thi hệ thống các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng, người sản xuất; chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng TMĐT gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng CNTT, công nghệ viễn thông, mạng internet...

Đưa ra các giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng TMĐT gắn với kết cấu hạ tầng CNTT, viễn thông, hệ thống tài chính tự động.

6. Về công tác thi đua, khen thưởng

Sở Công Thương đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích trong hoạt động phát triển TMĐT, thực hiện tốt việc ứng dụng TMĐT vào hoạt động quản lý nhà nước đối với các cơ quan quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực TMĐT và có các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong việc ứng dụng CNTT nói chung và TMĐT nói riêng.

7. Các giải pháp khác

Hỗ trợ xây dựng website cho các doanh nghiệp, xây dựng mạng lưới kinh doanh điện tử cho các doanh nghiệp.

Tăng cường hợp tác liên kết và học tập kinh nghiệm giữa các địa phương trong cả nước, hình thành hệ thống phát triển TMĐT từ Trung ương đến địa phương.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là cơ quan chủ trì, có nhiệm vụ phối hợp với các sở ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển TMĐT hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện theo quy định;

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động TMĐT về hàng hóa, giá cả, chất lượng, các hoạt động xúc tiến thương mại...;

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại quản lý và vận hành Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình hoạt động có hiệu quả;

- Hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài Chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để đảm bảo kinh phí hàng năm cho việc thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành chức năng có liên quan trong công tác tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối ngân sách hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ cho các đơn vị, cơ quan, địa phương liên quan thực hiện Chương trình theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT;

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc phổ biến, tuyên truyền về TMĐT, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT và TMĐT, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến CNTT và TMĐT;

- Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động TMĐT;

- Đẩy mạnh việc triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số và chứng thực website TMĐT.

5. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng đẩy mạnh ứng dụng phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong TMĐT.

6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Bình

Thực hiện và chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn hiện đại hóa hệ thống thanh toán điện tử và các dịch vụ ngân hàng đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu thanh toán trực tuyến của tổ chức cá nhân.

7. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chương trình triển khai thực hiện tốt Chương trình này.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Hàng năm xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình trên địa bàn.

9. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động các cá nhân, tập thể, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện chương trình, phối hợp với Sở Công Thương và UBND các cấp trong hoạt động phát triển TMĐT.

10. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Triển khai ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và mang lại hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham gia thực hiện Chương trình này.

Giao Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Chương trình, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang

Phụ lục 1: DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Chương trình Phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 được ban hành tại Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh)



TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM THỰC HIỆN					Tổng giải đoạn 2016-2020
			2016	2017	2018	2019	2020	
I	Triển khai thi hành pháp luật về TMDT							
1.1	Tổ chức hội nghị triển khai thi hành pháp luật về TMDT.	Người	100	100	100	100	100	500
1.2	Lập đoàn kiểm liên ngành kiểm tra hoạt động website bán hàng trên địa bàn tỉnh.	Đoàn	01	01	01	01	01	05
II	Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMDT							
2.1	Thực hiện chuyên mục truyền hình tuyên truyền về TMDT trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	Chuyên mục	06	06	06	06	06	30
2.2	Xuất bản ấn phẩm sổ tay TMDT, in tờ rơi, đặt banner liên kết trên các trang thông tin điện tử, báo điện tử...	Dợt	01	01	01	01	01	05
2.3	Tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền về TMDT, thanh toán phí dịch vụ qua tài khoản.	Hội nghị	01	01	01	01	01	05
III	Phát triển nguồn nhân lực về TMDT							
3.1	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về TMDT cho cán bộ quản lý nhà nước của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.	Lớp	02	02	02	02	02	10
3.2	Tập huấn chuyên sâu về TMDT cho các tổ chức, doanh nghiệp.	Khóa	02	02	02	02	02	10
3.3	Cư cán bộ tham gia các khóa đào tạo về TMDT.	Người	02	02	02	02	02	10
IV	Cung cấp các dịch vụ công và phát triển các ứng dụng công nghệ, sản phẩm, dịch vụ về TMDT							
4.1	Xây dựng và triển khai thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh mức độ 3-4.	Thủ tục	05	05	05	05	05	25
4.2	Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý thông tin DN hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.	Bộ	01	cập nhật	cập nhật	cập nhật	cập nhật	01

15

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM THỰC HIỆN					Tổng giai đoạn 2016-2020
			2016	2017	2018	2019	2020	
V	Điều tra, khảo sát và học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMDT							
5.1	Điều tra khảo sát tình hình hình ứng dụng TMDT của các DN trên địa bàn tỉnh.	Đợt	01	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	01
5.2	Xây dựng dữ liệu về hoạt động TMDT trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác báo cáo tổng kê.	Bộ	01	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	Bổ sung cập nhật	01
5.3	Tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động TMDT tại các địa phương trong nước.	Đoàn	01	01	01	01	01	05
VI	Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng TMDT							
6.1	Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký thành viên Sàn Giao dịch TMDT tỉnh.	Doanh nghiệp	30	30	30	30	30	150
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website bán hàng và đăng ký hoạt động theo quy định.	Doanh nghiệp	20	20	20	20	20	100
VII	Xây dựng kết cấu hạ tầng duy trì và phát triển Sàn Giao dịch TMDT tỉnh							
7.1	Mua và hỗ trợ thanh toán phí duy trì tên miền, thuê máy chủ cho các website bán hàng trong diện hỗ trợ và Sàn giao dịch TMDT của tỉnh.	Website	50	50	50	50	50	250
7.2	Mua tin, viết bài, đưa tin lên sàn giao dịch TMDT và Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.	Tin, bài	250	250	250	250	250	1.250
7.3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Sàn Giao dịch TMDT tỉnh.	Đợt	01	01	01	01	01	05

45

Phụ lục 2: DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Chương trình Phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 được ban hành tại Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 28 / 7/2015 của UBND tỉnh)



DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	NĂM THỰC HIỆN					Tổng giai đoạn 2016-2020
		2016	2017	2018	2019	2020	
I	Triển khai thi hành pháp luật về TMDT						
1.1	Tổ chức hội nghị triển khai thi hành pháp luật về TMDT.	100	100	100	100	100	500
1.2	Lập đoàn kiểm liên ngành kiểm tra hoạt động website bán hàng trên địa bàn tỉnh.	20	20	20	20	20	100
II	Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMDT						
2.1	Thực hiện chuyên mục truyền hình truyền truyền về TMDT trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	100	100	100	100	100	500
2.2	Xuất bản ấn phẩm sổ tay TMDT, in tờ rơi, thuê liên kết trên các trang thông tin điện tử...	80	80	80	80	80	400
2.3	Tổ chức Hội nghị phổ biến, tuyên truyền về TMDT, thanh toán phí dịch vụ qua tài khoản.	50	50	50	50	50	250
III	Phát triển nguồn nhân lực về TMDT						
3.1	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về TMDT cho cán bộ quản lý nhà nước của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.	100	100	100	100	100	500
3.2	Tập huấn chuyên sâu về TMDT cho các tổ chức, doanh nghiệp.	100	100	100	100	100	500
3.3	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về TMDT.	40	40	40	40	40	200
IV	Cung cấp các dịch vụ công và phát triển các ứng dụng công nghệ, sản phẩm, dịch vụ về TMDT						
4.1	Xây dựng và triển khai thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh mức độ 3-4.	200	100	100	100	100	600
4.2	Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.	180	20	20	20	20	260

15

TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	NĂM THỰC HIỆN					Tổng giai đoạn 2016-2020
		2016	2017	2018	2019	2020	
V	Điều tra, khảo sát và học tập kinh nghiệm về quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMDT						
5.1	Điều tra, khảo sát tình hình ứng dụng TMDT của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	160	20	20	20	20	240
5.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động TMDT trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác báo cáo thống kê.	120	20	20	20	20	200
5.3	Tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động TMDT tại các địa phương trong nước.	50	50	50	50	50	250
VI	Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng TMDT						
6.1	Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký thành viên sản giao dịch TMDT tỉnh.	30	30	30	30	30	150
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Website bán hàng và đăng ký hoạt động theo quy định.	200	200	200	200	200	1000
VII	Xây dựng kết cấu hạ tầng duy trì và phát triển Sản giao dịch TMDT tỉnh						
7.1	Mua và hỗ trợ thanh toán phí duy trì tên miền, thuê máy chủ cho các Website bán hàng trong điện hỗ trợ và Sản giao dịch TMDT của tỉnh.	50	50	50	50	50	250
7.2	Mua tin, viết bài, đưa tin lên sản giao dịch TMDT và Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.	70	70	70	70	70	350
7.3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Sản giao dịch TMDT tỉnh	50	50	50	50	50	250
7.4	Chi phí khác (chi Hội nghị tổng kết, công tác phí cho CBCCC tham gia các hội nghị, hội thảo ...)	100	100	100	100	100	500
	Tổng cộng	1.800	1.300	1.300	1.300	1.300	7.000

45